

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Viện Chiến lược và Chính sách Y tế**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ kết quả họp thẩm định dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Chiến lược và Chính sách Y tế tại Biên bản số 249/BB-BYT ngày 25/02/2022;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 02/TTr-CL CSYT ngày 28/01/2022 về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Chiến lược và Chính sách Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Chiến lược và Chính sách Y tế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Bãi bỏ Quyết định số 674/QĐ-BYT ngày 01/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Chiến lược và Chính sách Y tế.

Điều 3. Các ông bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục, Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.



QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Viện Chiến lược và Chính sách Y tế
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1038 ngày 29 tháng 4 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của Viện Chiến lược và Chính sách Y tế trực thuộc Bộ Y tế.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Viện Chiến lược và Chính sách Y tế (sau đây gọi tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Y tế; được thành lập theo Quyết định số 230/1998/QĐ-TTg ngày 30/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ, được xác định lại theo Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.

Viện Chiến lược và Chính sách Y tế có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng tại Kho Bạc Nhà nước và tại Ngân hàng thương mại để giao dịch theo quy định của pháp luật; có trụ sở làm việc đặt tại thành phố Hà Nội.

2. Tên gọi:

- | | |
|--------------------------|--|
| - Tên Tiếng Việt | : Viện Chiến lược và Chính sách Y tế |
| - Tên Tiếng Anh | : Health Strategy and Policy Institute |
| - Tên viết tắt Tiếng Anh | : HSPI |

3. Trụ sở: Ngõ 196, đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- | | |
|------------------|---|
| 4. Số điện thoại | : (84-24) 38 234 167 |
| 5. Số Fax | : (84-24) 38 232 448 |
| 6. Email | : hspivietnam@hspi.org.vn |
| 7. Website | : http://www.hspi.org.vn |
| 8. Logo: | |



Điều 3. Quản lý nhà nước đối với Viện

Viện chịu sự quản lý nhà nước về hoạt động chuyên môn y tế của Bộ Y tế; chịu sự quản lý nhà nước về các lĩnh vực liên quan của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 4. Tổ chức Đảng và đoàn thể

1. Đảng bộ Viện lãnh đạo mọi hoạt động của Viện trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội khác trong Viện được thành lập và hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Viện và theo quy định của pháp luật. Các tổ chức này có trách nhiệm phối hợp với chính quyền để thực hiện nhiệm vụ chính trị của Viện và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình đã được xác định trong Điều lệ.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 5. Chức năng

Viện Chiến lược và Chính sách Y tế là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế, có chức năng nghiên cứu khoa học cung cấp bằng chứng, tư vấn cho Bộ Y tế và các cơ quan liên quan trong xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược, chính sách về y tế, dân số; tham gia đào tạo, bồi dưỡng và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chính sách y tế, dân số và kiện toàn hệ thống y tế.

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu khoa học:

a) Nghiên cứu cung cấp bằng chứng khoa học trong nước và quốc tế cho xây dựng, sửa đổi chiến lược, chính sách về y tế, dân số và củng cố hệ thống y tế;

b) Nghiên cứu đánh giá (định kỳ và theo yêu cầu) việc triển khai thực hiện và tác động của chiến lược, chính sách y tế, dân số đã ban hành;

d) Tích hợp và phân tích dữ liệu, bằng chứng nghiên cứu về chiến lược, chính sách y tế, dân số và hệ thống y tế của Việt Nam và quốc tế.

2. Tư vấn, phản biện:

a) Tư vấn xây dựng quy hoạch phát triển các lĩnh vực của ngành y tế và phát triển ngành y tế của các địa phương, đơn vị và các lĩnh vực khác khi có yêu cầu;

b) Tư vấn xây dựng, sửa đổi các chiến lược, chính sách y tế - dân số trước khi ban hành;

c) Tư vấn về nghiên cứu chiến lược và chính sách cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng chiến lược, chính sách y tế, dân số theo phân công của Bộ Y tế;

d) Tham gia thẩm định, phản biện các chiến lược, chính sách y tế, dân số và quy hoạch phát triển trong lĩnh vực y tế, dân số theo sự phân công và theo quy định của pháp luật.

3. Đào tạo, bồi dưỡng:

a) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về kiện toàn hệ thống y tế và xây dựng, triển khai các chính sách y tế, dân số theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia đào tạo trình độ sau đại học về lĩnh vực chiến lược, chính sách y tế và kiện toàn hệ thống y tế theo quy định của pháp luật.

4. Hợp tác quốc tế:

a) Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế song phương, đa phương về nghiên cứu hệ thống y tế và chính sách y tế, dân số;

b) Thực hiện việc trao đổi chuyên gia, cán bộ nghiên cứu về lĩnh vực chính sách y tế theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý đơn vị:

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của Viện theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.

b) Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tuyển dụng, sử dụng thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động của Viện theo quy định của pháp luật.

c) Quản lý tài sản, tài chính và các nguồn lực của Viện và thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ Y tế.

Điều 7. Quyền hạn

Viện Chiến lược và Chính sách Y tế có các quyền sau:

1. Được quyền đề nghị các cơ quan, đơn vị trong ngành y tế cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết để phục vụ nghiên cứu cung cấp bằng chứng xây dựng, sửa đổi chiến lược, chính sách y tế, dân số;

2. Được quyền cung cấp các bằng chứng khoa học làm cơ sở cho việc hoạch định, xây dựng, sửa đổi chiến lược, chính sách y tế, dân số;

3. Được đưa ra các đề xuất, quan điểm một cách khách quan, dựa trên cơ sở khoa học cho quá trình hoạch định, xây dựng, triển khai, đánh giá và điều chỉnh chiến lược, chính sách y tế, dân số;

4. Được tham gia tư vấn xây dựng, sửa đổi và thẩm định các chiến lược, chính sách y tế, dân số;

5. Được quyền cung cấp hoạt động dịch vụ trong chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

6. Được quyền không cho phép bất kỳ cá nhân, tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của Viện để tiến hành các hoạt động trái với quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC VÀ NHÂN LỰC

Điều 8. Lãnh đạo Viện Chiến lược và Chính sách Y tế

1. Viện trưởng và các Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Viện trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện.

3. Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng một số công việc được phân công, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về công việc được giao.

Điều 9. Các Hội đồng

1. Hội đồng Khoa học

2. Hội đồng Cố vấn

3. Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học

4. Các Hội đồng khác được thành lập khi có nhu cầu theo quy định hiện hành.

Viện trưởng ra quyết định thành lập các hội đồng và quy định thành phần, phương thức hoạt động của các Hội đồng theo quy định hiện hành.

Điều 10. Cơ cấu tổ chức

1. Các Phòng chức năng:

a) Văn phòng;

b) Phòng Quản lý Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế

2. Các Khoa chuyên môn:

a) Khoa Xã hội học y tế và Dân số;

b) Khoa Tài chính y tế và Đánh giá công nghệ y tế;

c) Khoa Tổ chức và Nhân lực y tế;

d) Khoa Quản lý cung ứng dịch vụ y tế;

e) Khoa Y tế công cộng;

3. Các đơn vị khác:

Tạp chí Chính sách Y tế

Ngoài các tổ chức quy định trên, khi có nhu cầu thành lập, sáp nhập, giải thể các bộ phận, tổ chức khác trực thuộc Viện (không có tư cách pháp nhân) có đủ tiêu chí, điều kiện theo quy định thì Viện trưởng quyết định thành lập theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của các Khoa, Phòng và các đơn vị khác trực thuộc Viện do Viện trưởng quy định và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, phân cấp quản lý của Bộ Y tế.

Điều 11. Vị trí việc làm và số lượng người làm việc

1. Viện trưởng có trách nhiệm tổ chức xây dựng và trình Bộ trưởng phê duyệt, sửa đổi, bổ sung đề án vị trí việc làm, xác định danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, Viện có trách nhiệm rà soát, xây dựng kế hoạch điều chỉnh số lượng người làm việc của Viện trình Bộ trưởng phê duyệt cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu công việc thực tế. Viện có trách nhiệm xây dựng Đề án tinh giản biên chế theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Điều 12. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động

1. Kế hoạch tuyển dụng viên chức: Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, kế hoạch hoạt động chuyên môn, nhu cầu công việc, quỹ tiền lương của Viện, Viện trưởng tổ chức xây dựng và trình Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức của Viện theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

2. Tuyển dụng viên chức: Viện trưởng được tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật theo kế hoạch tuyển dụng viên chức đã được phê duyệt: được quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng; quyết định tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển; tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển và trình Bộ Y tế phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức của đơn vị, chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Viện thực hiện việc tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác đến Viện; tiếp nhận vào viên chức các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Ký kết hợp đồng làm việc đối với viên chức: Viện trưởng được ký kết hợp đồng làm việc với người được tuyển dụng làm viên chức của đơn vị.

4. Bố trí phân công công việc đối với viên chức: Viện trưởng phân công nhiệm vụ cho viên chức, người lao động phù hợp với chức danh nghề nghiệp

được bổ nhiệm và yêu cầu của vị trí việc làm, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức, bảo đảm các điều kiện cần thiết để viên chức thực hiện nhiệm vụ.

5. Thăng hạng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp

- Viện trưởng được tổ chức các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức trong Viện từ hạng IV lên hạng III theo quy định của pháp luật.

- Viện trưởng được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp từ hạng III trở xuống đối với viên chức đã hoàn thành thời gian tập sự sau tuyển dụng; quyết định bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng II trở xuống theo quy định của pháp luật.

6. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý: Viện trưởng tổ chức thực hiện quy trình và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ viên chức lãnh đạo, quản lý của các tổ chức thuộc Viện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

7. Thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động

a) Viện trưởng quyết định việc xếp lương và nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý của Viện trưởng có chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương trở xuống, trừ cấp trưởng và cấp phó của người đứng đầu.

b) Viện trưởng thực hiện chế độ nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác, bảo đảm quyền lợi của viên chức, người lao động của Viện theo quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của Viện.

Điều 13. Nghĩa vụ, trách nhiệm của viên chức, người lao động

Viên chức và người lao động của Viện có trách nhiệm tham gia các hoạt động chung của Viện, không ngừng học tập, rèn luyện tu dưỡng để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phải chấp hành sự phân công công việc của người lãnh đạo, quản lý có thẩm quyền.

Điều 14. Quyền của viên chức, người lao động

Viên chức và người lao động của Viện có quyền được đảm bảo các điều kiện cho hoạt động nghề nghiệp, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được xét hoặc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ điều kiện và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật; được pháp luật bảo vệ trong khi thực thi nhiệm vụ và chức trách của mình.

Điều 15. Cộng tác viên và hợp đồng lao động

1. Viện được mời cộng tác viên là các chuyên gia, cán bộ khoa học trong và ngoài nước tham gia thực hiện lĩnh vực chuyên môn đối với các nội dung công việc cụ thể của Viện theo quy định của pháp luật.

2. Được quyền ký hợp đồng lao động với các chuyên gia, cán bộ khoa học trong và ngoài nước, lao động giản đơn theo nội dung công việc và quy định của pháp luật.

Chương IV TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 16. Cơ chế tài chính

Viện là đơn vị dự toán, sử dụng ngân sách nhà nước, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước, các ngân hàng thương mại; thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định của Luật, các văn bản hướng dẫn Luật và quy định hiện hành khác.

Điều 17. Nguồn tài chính:

1. Nguồn ngân sách Nhà nước:

a) Kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên;

b) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có): Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu; kinh phí vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quyết định của cấp có thẩm quyền; kinh phí thực hiện nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao; kinh phí thực hiện nghiên cứu khoa học; kinh phí thực hiện tinh giản biên chế; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức theo đề án được duyệt;

c) Vốn đầu tư phát triển của dự án đầu tư xây dựng cơ bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật đầu tư công;

d) Nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp:

a) Thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công;

b) Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công;

c) Thu từ cho thuê tài sản công: Đơn vị thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê tài sản công.

3. Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công để chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (nếu có).

4. Nguồn vốn vay của đơn vị; nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật (nếu có).

5. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 18. Nội dung chi

1. Chi hoạt động chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được Bộ Y tế giao;

2. Chi trả cho người lao động: tiền lương, tiền công, phụ cấp theo lương, tiền thưởng, phúc lợi tập thể, các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y

té, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, kinh phí công đoàn theo quy định hiện hành của Nhà nước; chi tiền công theo hợp đồng vụ việc;

3. Chi quản lý, chi hành chính, quản trị;
4. Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc và các tài sản cố định khác, sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động sự nghiệp;
5. Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp; chi thực hiện chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia;
6. Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức;
7. Chi thực hiện các dự án từ nguồn viện trợ nước ngoài, chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có vốn nước ngoài;
8. Chi thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao hoặc đặt hàng;
9. Chi tổ chức các khoá đào tạo theo đề án được cấp có thẩm quyền duyệt;
10. Chi thực hiện các hợp đồng trách nhiệm, hợp đồng dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;
11. Chi các hoạt động liên doanh, liên kết;
12. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Quản lý tài sản

1. Tài sản, trang thiết bị được đầu tư từ bất kỳ nguồn nào đều phải được quản lý, sử dụng theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về chế độ quản lý tài chính, tài sản.
2. Tài sản, trang thiết bị, công trình kiến trúc được bố trí kinh phí thường xuyên hàng năm để thực hiện chế độ duy tu, bảo dưỡng công sở theo quy định.
3. Thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản và công khai kết quả đấu thầu mua sắm, sửa chữa theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 20. Quản lý tài chính

1. Chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng kinh phí, tổ chức công tác tài chính kế toán, mở sổ kế toán để theo dõi thu, chi, lập và lưu chứng từ kế toán theo Luật Ngân sách, Luật Kế toán và các quy định hiện hành. Hàng năm, Viện có trách nhiệm lập dự toán thu, chi gửi Bộ Y tế theo quy định; sử dụng các nguồn kinh phí đảm bảo hiệu quả, đúng quy định, báo cáo tình hình sử dụng gửi cấp có thẩm quyền để kịp thời điều chỉnh nguồn kinh phí; lập và báo cáo quyết toán định kỳ, quyết toán năm theo đúng quy định.
2. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định hiện hành.
3. Thực hiện công khai tài chính và tự kiểm tra tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương V
**MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

Điều 21. Mối quan hệ với cơ quan quản lý

Viện chịu sự quản lý, lãnh đạo toàn diện của Bộ trưởng Bộ Y tế và tự chịu trách nhiệm về mọi hoạt động trước pháp luật.

Điều 22. Mối quan hệ với địa phương

Viện chịu sự quản lý về lãnh thổ của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nơi đơn vị đặt trụ sở theo quy định của pháp luật. Chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 23. Mối quan hệ với các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong và ngoài ngành y tế

Viện được hợp tác với các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong và ngoài ngành y tế để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ Y tế giao và phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Mối quan hệ với các tổ chức, cá nhân nước ngoài

Viện được hợp tác với các tổ chức quốc tế, các cá nhân nước ngoài trong nghiên cứu khoa học, đào tạo và phát triển thuộc lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật.

Chương VI
HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Chiến lược và Chính sách Y tế gồm 6 chương, 25 điều, có hiệu lực kể từ ngày ban hành.
- Trong quá trình thực hiện, Viện có thể kiến nghị với Bộ Y tế xem xét điều chỉnh, bổ sung để Quy chế được hoàn chỉnh và phù hợp với tình hình thực tế./.